

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST

Ngày 14/7/2020

“V/v: Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Cát Nhã

Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lộc Văn T, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Kh, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lộc Văn T là ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2019, ý kiến tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lộc Văn T có quen biết, tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/2010, việc kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống ở nhà chồng tại Thôn Kh, xã C, huyện Pác Nặm. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu say không giúp chị lao động mà còn mắng chửi chị, chị đã khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi dẫn đến cãi nhau. Năm 2014 chị và con gái đã chuyển về sinh sống chung với bố mẹ đẻ của chị là ông Hoàng Văn Ph và bà La Thị L tại Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm. Năm 2017 chị được bố mẹ đẻ chia cho đất để làm nhà ra ở riêng và cho đất ruộng, đất rẫy để canh tác. Năm 2015 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Hiếp dâm”, năm 2017 anh T ra tù chị có vài lần về giúp mẹ anh T việc làm nông hy vọng anh T bỏ được tật xấu, ngày 15/10/2019 (âm lịch) chị đến giúp anh T gặt lúa, đến ngày 18/10/2019 (âm lịch) thì gặt xong chị đón mẹ anh T về nhà chị ở Thôn Kh, xã Ng chơi, sáng ngày 21/10/2019 (âm lịch) chị đưa mẹ anh T về nhà và xin anh T cắt hộ khẩu của chị và con gái về xã Ng để được hưởng các chế độ, chị đã nhờ trưởng thôn tác động nhưng anh T không đồng ý sau đó anh T đã có hành vi bạo lực gia đình là đánh chị, sự việc anh T đánh chị đã được Trưởng thôn lập biên bản. Trong thời gian sống mỗi người một nơi nhưng anh T thỉnh thoảng vẫn sang bên chị và ép buộc chị phải cho anh T ở cùng làm chị mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lộc Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lộc Văn T có 01 con chung tên là Lộc Thị V, sinh ngày xx/xx/20xx hiện nay con chung của anh chị đang ở với chị tại Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm và cháu đang học lớp 4A Trường tiểu học Ng I của xã Ng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lộc Văn T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có

Về cho vay nợ chung: Không có

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Lộc Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ng có tìm hiểu rồi đi đến kết hôn và được UBND xã C, huyện Pác Nặm cấp giấy chứng nhận kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị Ng thường xuyên đi lại nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm, anh đã nói nhiều lần nhưng chị Ng không nghe, đến ngày 16/6/2014 chị Ng cùng con gái là Lộc Thị V chuyển qua Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm ở hẳn cho đến nay, thỉnh thoảng chị Ng có về giúp anh làm nông. Tháng 3/2015 anh phạm tội và đi chấp hành án tù đến ngày

07/9/2017 ra tù về địa phương nhưng chị Ng vẫn ở Thôn Kh, xã Ng, cuộc sống mỗi người một nơi, bản thân anh thường xuyên uống rượu, khi chị Ng đề nghị anh tách hộ khẩu cho chị Ng, do bức tức anh không kiềm chế được nên anh đã đánh chị Ng, sự việc đã bị Trưởng thôn lập biên bản, anh đã xác định tình cảm vợ chồng đã hết từ tháng 10/2019, nay chị Ng xin ly hôn nhưng anh không đồng ý. Anh chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện chị Ng trả cho anh số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) là số tiền mà anh bỏ ra để cưới chị Ng.

- Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung tên là Lộc Thị V, sinh ngày xx/xx/20xx hiện nay con chung đang ở với chị Ng tại Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm và đang học lớp 4 Trường tiểu học Ng I của xã Ng. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có

Về cho vay nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lộc Văn T và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Thị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ng. Chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Lộc Văn T, giao con chung là Lộc Thị V cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lộc Văn T trình bày quan điểm bảo vệ cho anh Lộc Văn T. Việc chị Ng xin ly hôn với anh T phát sinh từ việc anh T uống rượu, lười lao động và chị Ng đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ của chị tại Thôn Kh, xã Ng, tuy nhiên thỉnh thoảng chị Ng vẫn về giúp anh T việc làm nông, như vậy xác định tình cảm của chị Ng dành cho anh T vẫn còn. Sự việc anh T đánh chị Ng là do chị Ng xin anh T cho chị Ng và con là Lộc Thị V tách khẩu sang Thôn Kh, xã Ng mà không có bàn bạc trước, cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi va chạm lúc này lúc kia, mâu thuẫn giữa anh T, chị Ng chưa đến mức phải ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị Ng có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Lộc Văn T và giải quyết việc nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn và nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Lộc Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn do vậy việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng kết hôn với anh Lộc Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2010 tại UBND xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, như vậy việc kết hôn của chị Ng, anh T là hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà chồng tại Thôn Kh, xã C, huyện Pác Nặm, cuộc sống chung hạnh phúc, đến năm 2013 xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống ngày càng trầm trọng do anh T thường xuyên uống rượu say không giúp chị lao động, chị đã khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi dẫn đến cãi nhau, năm 2014 chị và con gái đã chuyển về sinh sống chung với bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn Ph và bà La Thị L tại Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm. Năm 2017 chị được bố mẹ đẻ chia cho đất để làm nhà ra ở riêng và cho đất ruộng, đất rẫy để canh tác ổn định cho đến nay. Năm 2015 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm tuyên phạt 30 tháng tù, anh T đi chấp hành án dẫn đến giữa hai vợ chồng có khoảng cách xa hơn, từ khi chị Ng chuyển về xã Ng ở cùng bố mẹ thì anh T ít quan tâm đến chị Ng và con, sau khi ra tù thỉnh thoảng anh T qua lại với vợ vì cho rằng anh còn quyền lợi nơi chị Ng. Tại phiên tòa anh T xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh kéo dài đã lâu, anh biết tình cảm mà chị Ng dành cho anh không còn từ tháng 10/2019, tuy nhiên anh đã cố gắng tìm mọi cách kể cả ép buộc để hàn gắn với chị Ng nhưng không có kết quả, anh chỉ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng với điều kiện chị Ng trả cho anh số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) là số tiền mà anh bỏ ra để cưới chị Ng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh T không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Từ những nhận định trên cho thấy chị Ng không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm của các bên thật sự không còn, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng với anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng và anh T có 01 con chung tên là Lộc Thị V, sinh ngày xx/xx/20xx hiện nay con chung của anh chị đang ở với chị tại Thôn Kh, xã Ng, huyện Pác Nặm và cháu đang học lớp 4 Trường tiểu học Ng I của xã Ng, cả chị Ng và anh T đều có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T cũng không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị Ng thấy rằng cháu Lộc Thị V còn nhỏ, hiện nay cháu đang học lớp 4 tại trường tiểu học Ng I, xã Ng, huyện Pác Nặm và từ khi chị Ng cùng con chuyển sang cư trú tại Thôn Kh, xã Ng thì chị Ng một mình tự xoay sở chăm lo việc ăn học của con, căn cứ kết quả xác minh, điều kiện kinh tế và môi trường học tập của cháu V thấy chị Ng có nhà ở ổn định, có đất canh tác và chăn nuôi đủ trang trải cho cuộc sống, qua xác minh với nhà trường nơi cháu V học tập thấy kết quả học tập của cháu ba năm liền từ lớp 1 đến lớp 3 đều đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, xét thấy việc chị Ng tiếp tục nuôi con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu V. Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu xin nuôi con của anh T, Hội đồng xét xử thấy anh đã không quan tâm chăm sóc cháu V từ khi cháu cùng chị Ng sang cư trú tại xã Ng, ở nhà anh thường xuyên uống rượu cùng với việc anh không có việc làm ổn định thì khó có thể chăm sóc được con, hơn nữa hiện nay cháu V đang có môi trường học tập ổn định, cháu là con gái nên được mẹ quan tâm chăm sóc, dạy bảo sẽ tốt hơn, do vậy việc giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ không đảm bảo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh T.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Lộc Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Lộc Văn T xác nhận không vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về cho vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Ng và anh Lộc Văn T xác nhận không cho vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ng. Chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Lộc Văn T, giao con chung là Lộc Thị V cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp cần chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lộc Văn T cho rằng Việc chị Ng xin ly hôn với anh T phát sinh từ việc anh T uống rượu, lười lao động và chị Ng đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ của chị tại Thôn Kh, xã Ng, tuy nhiên thỉnh thoảng chị Ng vẫn về giúp anh T việc làm nông, như vậy xác định tình cảm của chị Ng dành cho anh T vẫn còn. Sự việc anh T đánh chị Ng là do chị Ng xin anh T cho chị Ng và con là Lộc Thị V tách khẩu sang Thôn Kh, xã Ng mà không có bàn bạc trước, cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi va chạm lúc này lúc kia, mâu thuẫn giữa anh T, chị Ng chưa đến mức phải ly hôn. Hội đồng xét xử xét

thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T là không có cơ sở, bởi lẽ mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã kéo dài từ rất lâu, cuộc sống vợ chồng không còn hòa thuận mà chỉ là gượng ép, tại phiên tòa anh T đã xác định tình cảm vợ chồng đã không còn từ tháng 10/2019, việc anh đến thăm chị vì nghĩ anh còn quyền lợi nơi chị Ng và việc chị Ng cho anh ở chung mỗi khi anh đến thăm cũng là do gượng ép. Do vậy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 35, 39 khoản 4 điều 147, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Ng. Chị Hoàng Thị Ng được ly hôn với anh Lộc Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Lộc Thị V, sinh ngày xx/xx/20xx cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lộc Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 00949 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- UBND xã C. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn